

NHỮNG KHÓ KHĂN THƯỜNG GẶP TRONG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA SINH VIÊN

Phạm Thị Thu Hoa

Trường ĐHKHXH&NV, Đại học Quốc gia Hà Nội.

1. Đặt vấn đề

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học của sinh viên là một chủ trương lớn và có ý nghĩa rất thiết thực nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo; hướng cho sinh viên tiếp cận, vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học vào giải quyết một số vấn đề khoa học và thực tiễn; rèn luyện cho sinh viên tính năng động, sáng tạo và tư duy độc lập trong học tập, nghiên cứu khoa học.

Với mục đích góp phần nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học trong sinh viên, chúng tôi tiến hành khảo sát nhằm tìm hiểu những khó khăn thường gặp trong quá trình nghiên cứu khoa học của sinh viên. Trên cơ sở đó bồi dưỡng kỹ năng NCKH cho sinh viên.

2. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

2.1. Khách thể nghiên cứu: 567 sinh viên và 56 cán bộ giảng dạy và cán bộ quản lý Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Sử dụng kết hợp một số phương pháp nghiên cứu tâm lý như điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu và thống kê toán học, trong đó phương pháp điều tra bằng bảng hỏi là phương pháp chủ yếu.

3. Những khó khăn trong NCKH của sinh viên

Để tìm hiểu những khó khăn mà sinh viên thường gặp trong quá trình NCKH, chúng tôi thu được kết quả ở bảng 1.

Bảng 1: Một số khó khăn trong NCKH của sinh viên hiện nay

STT	Nội dung	Kết quả (%)	Thứ bậc
1	Không biết lựa chọn vấn đề	52,0	3
2	Không biết phân tích đề tài	39,7	7
3	Không biết xây dựng giả thuyết khoa học	46,7	4
4	Không biết lựa chọn và thiết kế phương pháp	36,9	8
5	Không biết xử lý số liệu theo phương pháp thống kê toán học	44,8	5
6	Chưa sử dụng được tiếng Anh để tham khảo tài liệu nước ngoài	73,2	1
7	Kinh phí hỗ trợ rất hạn hẹp	53,1	2
8	Bản thân sinh viên yếu thực hành, thiếu kinh nghiệm và cách tiếp cận NCKH	41,8	6

Căn cứ vào kết quả thu được, chúng tôi nhận thấy, nhìn chung sinh viên đều thấy được những khó khăn trong NCKH. 73,2% sinh viên thừa nhận trình độ tiếng Anh của mình chưa đủ để tham khảo tài liệu nước ngoài. Đây là sự phản ánh khá trung thực về trình độ ngoại ngữ của sinh viên Trường ĐHKHXH&NV (trừ một số ngành ngoại ngữ là một môn học chuyên ngành). Vì phần lớn sinh viên thi vào Trường ĐHKHXH&NV khối C và chủ yếu là ở các tỉnh lên Hà Nội học, ít được tiếp xúc với môn ngoại ngữ nên trình độ ngoại ngữ của sinh viên rất hạn chế. Các em cho biết: *"Trong chương trình học đại học, sinh viên cũng được học ngoại ngữ, song số giờ giảng trên lớp không đủ để cho chúng em trở nên thành thạo. Hơn nữa, sinh viên bọn em rất ít có cơ hội được giao tiếp nên trình độ ngoại ngữ khó có thể được nâng lên. Những bạn có tiền thì có thể học thêm ở các trung tâm chứ như bọn em tiền không có nên giáo viên dạy đến đâu bọn em học đến đấy mà thôi"* (sinh viên K50, khoa Lịch sử).

53,1% số sinh viên cho biết hàng năm họ không tham gia NCKH vì kinh phí hỗ trợ cho NCKH của sinh viên rất hạn hẹp. Nó ảnh hưởng không nhỏ đến nhu cầu NCKH của sinh viên. Mỗi một năm nhà trường chỉ cấp 30.000đ cho NCKH sinh viên. Kinh phí này được chia theo đầu sinh viên của từng khoa. Nhiều em rất muốn tham gia NCKH để tập dượt nghiên cứu, đã đăng ký đề tài rồi nhưng lại thôi chỉ vì không có tiền để bù thêm vào số hỗ trợ của nhà trường. Đây cũng là một khó khăn đối với những sinh viên muốn tham gia NCKH.

"Không biết lựa chọn vấn đề nghiên cứu" được sinh viên cho là khó khăn thứ 3 mà các em gặp phải trong quá trình NCKH. Nhiều sinh viên có ý tưởng nghiên cứu rất hay, nhưng các em không biết bắt đầu từ đâu.

Khó khăn tiếp theo đó là “không biết xây dựng giả thuyết khoa học” và “không biết xử lý số liệu theo phương pháp thống kê toán học”. Điều này cũng đúng vì không phải sinh viên khoa nào cũng được học môn Phương pháp luận NCKH và môn Thống kê, nhất là phần mềm xử lý số liệu thống kê SPSS “để thu thập được thông tin cần áp dụng nhiều phương pháp như quan sát, điều tra bảng hỏi (đòi hỏi phải có những bảng đầy đủ thông tin và độ chính xác cao)... Sau đó phát phiếu điều tra đi kèm với giải thích cho nhóm được điều tra về mục đích và ý nghĩa của bảng hỏi. Muốn xử lý số liệu nhanh mà hiệu quả cần sử dụng thành thạo chương trình SPSS” (sinh viên K49 khoa Xã hội học).

Sở dĩ sinh viên cho rằng “không biết lựa chọn vấn đề nghiên cứu”, “không biết xây dựng đề cương nghiên cứu”, “không biết xây dựng giả thuyết khoa học”... là những khó khăn đối với sinh viên khi tham gia NCKH vì phần lớn các em chưa được học môn Phương pháp luận NCKH, do đó các em chưa nắm vững phương pháp nghiên cứu (71% sinh viên được hỏi đồng tình với ý kiến này). Hầu hết sinh viên đều loay hoay, không biết bắt đầu từ đâu, muốn đạt kết quả nào, cho ai. Chương trình học hiện nay khá nặng với rất nhiều môn nhưng lại hiếm các môn học về phương pháp nghiên cứu chuyên ngành - một kỹ năng quan trọng của những người lao động tri thức. Có lẽ cần thêm vào chương trình các môn học hoặc chuyên đề (bắt buộc hay tự chọn) về phương pháp nghiên cứu - môn học để nâng cao khả năng nghiên cứu cho sinh viên và hỗ trợ việc tiếp thu các môn học khác.

Để có thể NCKH thành công đòi hỏi sinh viên phải có kỹ năng NCKH ở cấp bậc cao. Điều này cũng đúng với nhận thức của sinh viên về những khó khăn gặp phải trong NCKH của sinh viên. Trả lời phỏng vấn, một sinh viên K51 khoa Khoa học quản lý cho rằng: “một người có ý tưởng hay, có tình yêu đối với khoa học nhưng không có tư duy khoa học, không có thái độ nghiên cứu nghiêm túc và đặc biệt không có kỹ năng NCKH thì sẽ khó thành công, chuyện bỏ dở khi gặp phải khó khăn vướng mắc là tất yếu”.

Xem xét cụ thể theo ngành học chúng tôi nhận thấy, tất cả sinh viên các khoa đều gặp khó khăn về ngoại ngữ, trong đó có tới 86,2% sinh viên khoa Tâm lý học gặp khó khăn về vấn đề này, nhưng đối với sinh viên khoa Du lịch học, khó khăn về ngoại ngữ không phải là lớn nhất (22,1% gặp khó khăn) mà khó khăn lớn nhất của họ là chưa biết sử dụng toán thống kê để phân tích số liệu (46,5%); khoa Ngôn ngữ học cũng gặp khó khăn nhiều nhất là chưa biết cách phân tích đề tài, còn khó khăn về ngoại ngữ lại xếp ở vị trí cuối cùng với 23,4%. Ít gặp khó khăn nhất của khoa Tâm lý học và khoa Khoa học quản lý là vấn đề xây dựng giả thuyết nghiên cứu (trên 30%); khoa Xã hội học và Du lịch học là lựa chọn vấn đề nghiên cứu (trên 20%). Kết quả thu được từ khảo sát rất đúng với thực tế bởi phần lớn sinh viên khoa Ngôn ngữ học, Du lịch học và

khoa Khoa học quản lý thi đầu vào là khối D nên vấn đề tham khảo tài liệu bằng tiếng nước ngoài không phải là vấn đề khó khăn đối với các em...

Xét theo năm học, sinh viên từ năm thứ nhất đến năm thứ 4 đều cho rằng khó khăn nhất khi tiến hành NCKH là ngoại ngữ, nhưng ít gặp khó khăn nhất của sinh viên năm thứ nhất và năm thứ ba khác với sinh viên năm thứ hai và năm thứ tư (trên 20%). Nếu sinh viên những năm thứ hai và năm thứ tư ít gặp khó khăn khi phân tích đề tài, thì sinh viên năm thứ nhất có gần một nửa số ý kiến (44,5%) cho rằng họ ít gặp khó khăn khi lựa chọn vấn đề nghiên cứu, sinh viên năm thứ ba (30,7%) ít gặp khó khăn khi thiết kế phương pháp nghiên cứu.

Để tìm hiểu những khó khăn sinh viên thường gặp phải khi triển khai các khâu của qui trình nghiên cứu một đề tài khoa học, chúng tôi yêu cầu sinh viên trả lời câu hỏi: “Đối với bạn, khi thực hiện những công việc dưới đây bạn đã gặp khó khăn như thế nào?”. Kết quả thu được như sau:

Bảng 2: Một số khó khăn sinh viên gặp phải khi NCKH (ý kiến sinh viên)

STT	Nội dung	Mức độ thấp nhất	Mức độ cao nhất	Điểm TB	Độ lệch chuẩn
1	Chính xác hoá tên đề tài	1.00	4.00	2.66	.87
2	Xác định chính xác và rõ ràng đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, giả thuyết khoa học	1.00	4.00	2.46	.76
3	Lựa chọn một hệ thống phương pháp nghiên cứu cụ thể cho phép giải quyết đầy đủ và triệt để những nhiệm vụ do đề tài đặt ra	1.00	4.00	2.75	.78
4	Xây dựng bảng hỏi	1.00	4.00	2.64	.75
5	Xây dựng cơ sở lý luận của đề tài	1.00	4.00	2.81	.72
6	Triển khai nghiên cứu thực tiễn	1.00	4.00	2.89	.73
7	Xử lý số liệu thu được cho phép khai thác triệt để những số liệu đã thu được	1.00	4.00	2.70	.80
8	Viết văn bản trình bày kết quả nghiên cứu	1.00	4.00	2.43	.81
9	Trình bày kết quả nghiên cứu trước hội đồng nghiệm thu	1.00	4.00	2.51	.89

Kết quả thu được cho thấy, điểm trung bình của tất cả các khâu trong qui trình nghiên cứu đều nằm ở mức độ “khó khăn”. Điều này chứng tỏ sinh

viên gặp rất nhiều khó khăn trong việc thực hiện qui trình NCKH. Khó khăn nhất đối với sinh viên là “việc triển khai nghiên cứu thực tiễn”; tiếp theo là “xây dựng cơ sở lý luận của đề tài”; “lựa chọn phương pháp nghiên cứu phù hợp” và “xử lý số liệu thu được...”; Đối với sinh viên, công việc ít khó khăn nhất là “viết văn bản trình bày kết quả nghiên cứu”. Điều này có lẽ là phù hợp với sinh viên Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn vì sinh viên đang ký thi vào Trường là ở khối C và D.

Tuy nhiên, cũng vấn đề này trao đổi ở cán bộ (CB) thì kết quả thu được lại khác so với nhận thức của sinh viên. CB cho rằng, công việc khó khăn trong qui trình NCKH là “chính xác hóa tên đề tài”. Việc chính xác hóa tên đề tài không chỉ khó đối với sinh viên mà ngay cả với CB, bởi vì nó liên quan đến toàn bộ quá trình nghiên cứu sau này.

Theo đánh giá của CB, việc “lựa chọn hệ thống phương pháp phù hợp” là công việc rất khó khăn. Điều này càng thể hiện rõ vai trò của môn học Phương pháp luận NCKH trong nhà trường. Chính vì vậy, Trường ĐHKHXH & NV cần đưa môn học này vào trong chương trình đào tạo chính khóa ở tất cả các khoa.

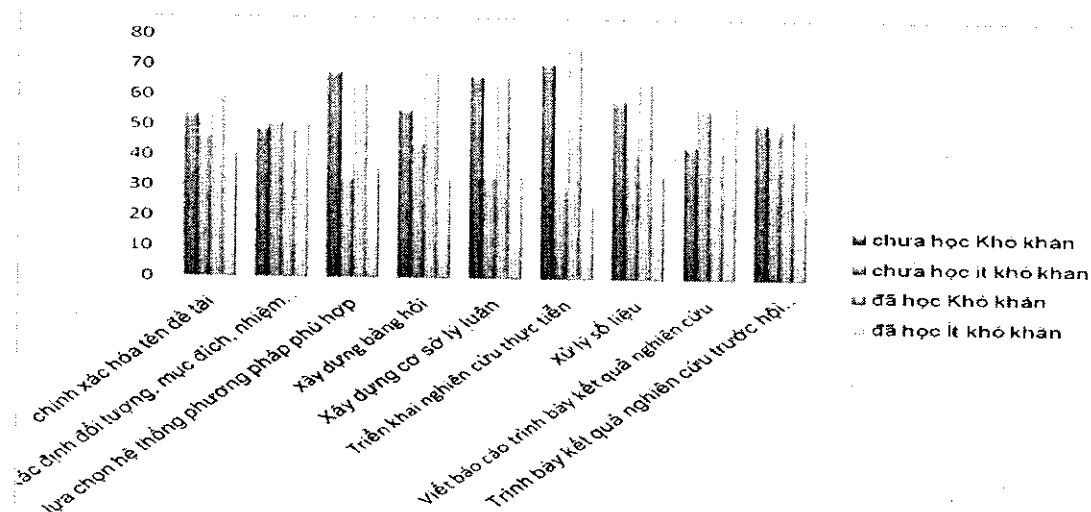
Bảng 3: Một số khó khăn sinh viên gặp phải khi NCKH (ý kiến CB)

STT	Nội dung	Mức độ thấp nhất	Mức độ cao nhất	Điểm TB	Độ lệch chuẩn
1	Chính xác hoá tên đề tài	1.00	4.00	2.93	.61
2	Xác định chính xác và rõ ràng đối tượng, nhiệm vụ, mục đích, giả thuyết khoa học	1.00	4.00	3.00	.69
3	Lựa chọn một hệ thống phương pháp nghiên cứu cụ thể cho phép giải quyết đầy đủ và triệt để những nhiệm vụ do đề tài đặt ra	2.00	4.00	3.18	.72
4	Xây dựng bảng hỏi	1.00	4.00	2.84	.69
5	Xây dựng cơ sở lý luận của đề tài	1.00	4.00	2.83	.74
6	Triển khai nghiên cứu thực tiễn	2.00	4.00	2.82	.64
7	Xử lý số liệu thu được cho phép khai thác triệt để những số liệu đã thu được	1.00	4.00	2.53	.63
8	Viết văn bản trình bày kết quả nghiên cứu	1.00	4.00	2.57	.68
9	Trình bày kết quả nghiên cứu trước Hội đồng nghiệm thu	1.00	4.00	2.35	.64

Cũng qua kết quả khảo sát, chúng tôi nhận thấy không có sự chênh lệch quá lớn trong nhận thức của sinh viên đã học hoặc chưa được học môn Phương pháp luận NCKH về những khó khăn trong việc thực hiện qui trình NCKH. Nhìn chung, cả hai đối tượng đã và chưa học đều xác định được những khó khăn chủ yếu. Đối với những sinh viên đã học môn học này có xu hướng nhận thức rõ hơn về những khó khăn sinh viên gặp phải khi tiếp cận tài liệu nước ngoài bằng tiếng Anh và phân tích số liệu theo phương pháp thống kê toán học.

Tương tự, những sinh viên đã học môn học này khi nhìn lại khó khăn của sinh viên nói chung, họ có xu hướng nhận định sinh viên chưa học môn Phương pháp luận NCKH gặp nhiều khó khăn hơn so với những sinh viên đã học môn này. Phải chăng, khi sinh viên có kiến thức về phương pháp nghiên cứu, họ sẽ thận trọng hơn trong khi đánh giá mức độ khó khăn của những kỹ năng nghiên cứu.

Biểu đồ: So sánh mức độ khó khăn khi triển khai qui trình NCKH giữa sinh viên đã học và chưa học môn “Phương pháp luận NCKH”



Tóm lại, qua nghiên cứu 567 sinh viên và 56 cán bộ Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, chúng tôi nhận thấy, sinh viên gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình nghiên cứu khoa học mà chủ yếu là khó khăn khi triển khai các khâu của qui trình nghiên cứu một đề tài khoa học. Theo chúng tôi, sở dĩ sinh viên gặp phải những khó khăn trong quá trình NCKH là bởi vì ở sinh viên việc hình thành và phát triển kỹ năng NCKH còn nhiều hạn chế. Chính vì vậy, việc tổ chức - thiết kế một qui trình rèn luyện kỹ năng NCKH cho sinh viên với tính chất là một hoạt động bắt buộc trong chương trình đào tạo, đã thực sự trở thành một đòi hỏi cấp bách và thiết yếu.